TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 29/2023/QĐST-DS	*C, ngày 05 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2023;

Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 242/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 và 337/2022/TLST ngày 30/11/2022 theo Quyết định nhập vụ án số 02/QĐ-TA ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn Â, sinh năm: 1944, cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Â: Ông Huỳnh Quốc H, sinh năm: 1979, cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (văn bản ủy quyền ngày 21/6/2022)

Bị đơn: Ông Huỳnh Hữu N, sinh năm: 1980, cư trú: Khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: Ông Võ Hùng T, sinh năm: 1960, cư trú: Khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. (văn bản ủy quyền ngày 10/11/2022)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

1. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1960, cư trú: 01, đường số C, khu dân cư T, ấp D, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L:

- Bà Trần Thị Kiều H1, sinh năm: 1992, cư trú: Số 14, Phạm Hồng T1, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà Trần Thị Hiểu V, sinh năm: 1998, cư trú: Thôn D, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(văn bản ủy quyền ngày 13/7/2022).

2. Ông Đoàn Công H2, sinh năm: 1978;

3. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1982.

Cùng cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H2, bà D: Ông Huỳnh Quốc H, sinh năm: 1979, cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An.(văn bản ủy quyền ngày 22/12/2022)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập:

1. Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An. Trụ sở: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2. Anh Đoàn Văn N1, sinh năm: 1999;

3. Anh Đoàn Hoài N2, sinh năm: 2003;

4. Cháu Đoàn Thị Bích T2, sinh năm: 2009;

Cùng cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của cháu T2: Ông Đoàn Công H2, sinh năm: 1978 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1982. Cùng cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An

5. Bà Đoàn Thị Kim N3, sinh năm: 1972, cư trú: 229, đường I, P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh;

6. Bà Đoàn Thị Lệ H3, sinh năm: 1989, cư trú: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

7. Bà Đoàn Kim N4, sinh năm: 1984, cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An;

8. Bà Đoàn Thị Ngọc H4, sinh năm: 1991, cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An;

9. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1950, cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An;

10. Bà Đoàn Hồng N5, sinh năm: 1981, cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An;

11. Bà Đoàn Thị N6, sinh năm: 1986, cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An;

12. Bà Đoàn Thị Hồng V1, sinh năm: 1976, cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An;

13. Ông Nguyễn Mạnh H5, sinh năm: 1956, cư trú: 01, đường số C, khu dân cư T, ấp D, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đoàn Văn Â, bà Nguyễn Thị K, ông Đoàn Công H2, bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền là 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.2. Ông Huỳnh Hữu N có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Thời gian và phương thức trả: Các đương sự thống nhất sau khi có quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật thì Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An căn cứ luật thi hành án dân sự để thi hành.

2.3. Xác định phần đất có diện tích qua đo đạc thực tế là 938m^2 thuộc một phần thửa đất 421, tờ bản đồ số 5, loại đất ONT, đất tại ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An thuộc quyền sử dụng của ông Đoàn Văn Â, bà Nguyễn Thị K. Ông Đoàn Văn Â, bà Nguyễn Thị K, anh Đoàn Công H2, chị Nguyễn Thị D tiếp tục quản lý, sử dụng căn nhà, công trình kiến trúc khác trên phần diện tích qua đo đạc thực tế là 938m^2 thuộc một phần thửa đất 421, tờ bản đồ số 5, loại đất ONT, đất tại ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc ngày 22/11/2022 và Chứng thư thẩm định giá tài sản số 211/08/06/2023/TĐG-LA-BĐS ngày 08/06/2023 do Công ty cổ phần T3 lập.

Vị trí và tứ cận phần đất theo Mảnh trích đo địa chính số 79-2023 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Long An đo vẽ và duyệt ngày 08/5/2023.

2.4. Về thủ tục đăng ký kê khai: Ngay sau khi ông Đoàn Văn Â, bà Nguyễn Thị K hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền là 1.100.000.000 đồng thì:

2.4.1. Ông Đoàn Văn Â, bà Nguyễn Thị K liên hệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lập thủ tục kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 421, tờ bản đồ số 5, loại đất ONT, đất tại ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2.4.2. Bà Nguyễn Thị Kim L có trách nhiệm nộp lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 703894 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho ông Huỳnh Hữu N đối với thửa đất số 421, tờ bản đồ số 5, loại đất ONT, đất tại ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An vào ngày 06/12/2007, đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C cập nhật biến động ngày

04/04/2008 cho bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1960, số CMND 120193431 cấp ngày 03/8/1993 để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho ông Đoàn Văn Â và bà Nguyễn Thị K. Trường hợp, bà Nguyễn Thị Kim L không giao nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên thì ông Đoàn Văn Â, bà Nguyễn Thị K có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh, thu hồi, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Huỳnh Hữu N, đã cập nhật biến động cho bà Nguyễn Thị Kim L.

2.5. Chi phí đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ là 17.383.000 đồng. Các đương sự thống nhất thỏa thuận, ông N chịu 2.500.000 đồng, bà L và ông Â, mỗi người chịu 7.441.500 đồng. Do ông Â đã nộp tạm ứng nên ông N có trách nhiệm trả lại cho ông Â số tiền 2.500.000 đồng; bà L có trách nhiệm trả lại cho ông Â là 7.441.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đoàn Văn Â, bà Nguyễn Thị K được miễn án phí do là người cao tuổi.

Ông Đoàn Công H2, bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm liên đới chịuán phí là 11.250.000 đồng, cụ thể mỗi người phải chịu 5.625.000 đồng. Ông Đoàn Công H2, bà Nguyễn Thị D đã nộp tạm ứng án phí là 600.000 đồng theo các biên lai tạm ứng án phí số 0012199 ngày 19/6/2023 và 0012143 ngày 29/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Ông Đoàn Công H2, bà Nguyễn Thị D còn có trách nhiệm liên đới nộp 10.650.000 đồng, cụ thể mỗi người phải nộp thêm 5.325.000 đồng.

Ông Huỳnh Hữu N chịu án phí là 2.500.000 đồng. Tạm ứng ông N đã nộp 600.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012110 ngày 15/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Ông N còn phải nộp số tiền án phí là 1.900.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Bà Nguyễn Thị Kim L được miễn án phí do là người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;

THẨM PHÁN

- CQTHADS huyện Cần Giuộc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Vân